

Bán án số: 157/2017/DS-ST
Ngày: 12 tháng 9 năm 2017
V/v “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Bành Quốc Trung.

Ông Phạm Danh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1962. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp SQ B, xã TT, thị xã G, Tiền Giang.

- Bị đơn: 1. Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1964. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô N, xã TT, thị xã G, Tiền Giang.

2. Phạm Thị R, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp Ô N, xã TT, thị xã G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn trình bày:*

Trước đây, chị và vợ chồng anh N, chị R có mua bán gỗ với nhau và đến ngày 21 tháng 4 năm 2014 thì hai bên thống nhất chuyển số tiền nợ của vợ chồng anh N nợ chị sang nợ vay là 150.000.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng vay tại Phòng công chứng số H tỉnh Tiền Giang. Thời hạn vay là 06 tháng. Lãi suất 01%/ tháng, trả lãi hàng tháng và trả gốc một lần vào ngày 01 tháng 10 năm 2014.

Anh N và chị R trả lãi đầy đủ đến ngày 01 tháng 10 năm 2014 thì hai bên thỏa thuận kéo dài thời hạn vay thêm 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2014 đến ngày 01 tháng 4 năm 2015 nếu đến hạn mà không trả thì anh N, chị R sẽ chuyển nhượng cho chị phần đất diện tích 125 m² thửa 755, tờ bản đồ số 06, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02644/ON do Ủy ban nhân huyện G cấp ngày 28 tháng 6 năm 2008 cho hộ anh N đứng tên.

Hết thời gian gia hạn hợp đồng, phía anh N đóng lãi đầy đủ đến tháng 12 năm 2016 và trả được 27.500.000 đồng gốc.

Nay yêu cầu anh N và chị R cùng có N vụ trả cho chị số tiền gốc là 122.500.000 đồng và lãi tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày xét xử với lãi suất 1%/ tháng với số tiền 9.800.000 đồng. Yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Ngọc N và chị Lê Thị R là bị đơn trình bày:* Anh, chị thừa nhận có vay và hiện còn nợ chị L số tiền gốc là 122.500.000 đồng. Về lãi suất thì đã trả cho chị L đầy đủ đến tháng 12 năm 2016 theo hợp đồng đã ký nhưng đến năm 2017 thì chỉ trả được 02 lần tiền lãi là: Tháng 03 năm 2017 trả 3.200.000 đồng, tháng 5 năm 2017 trả 5.000.000 đồng. Nay trước yêu cầu khởi kiện của chị L anh chị đồng ý trả gốc và đề nghị can tiền lãi do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật,

Về nội dung: Căn cứ điều 471, Điều 474 bộ luật dân sự năm 2005. Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh N, chị R cùng có N vụ trả cho chị L số tiền gốc 122.500.000 đồng và tiền lãi là 9.800.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn tạm ứng cho chị L, miễn ½ án phí cho anh N, chị R.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu anh N và chị R cùng có N vụ trả cho chị số tiền 122.500.000 đồng vốn và 9.800.000 đồng tiền lãi là thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị L với anh N và chị R là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471, 473, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Về nội dung:

* Xét yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu anh N và chị R cùng có N vụ trả cho chị số tiền 122.500.000 đồng vốn và 9.800.000 đồng tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh N và chị R thừa nhận có vay và hiện còn nợ chị L số tiền vốn 122.500.000 đồng. Lời thừa nhận này của anh N, chị R phù hợp với lời trình bày của chị L. Như vậy căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định hiện anh N, chị R còn nợ chị L số tiền 122.500.000 đồng.

Về lãi suất, chị L yêu cầu tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày nay làm tròn tháng: $122.500.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 08 \text{ tháng} = 9.800.000 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất chị L yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh N và chị R không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh đã trả đóng cho chị L số tiền lãi vào tháng 3 và tháng 5 năm 2017 là 8.200.000 đồng nên yêu cầu cản trừ lãi của anh N, chị R là không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả nợ, anh N, chị R xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, chị L không đồng ý nên cần buộc trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Về án phí dân sự sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Miễn $\frac{1}{2}$ án phí cho anh N, chị R vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 92, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L:

- Buộc anh Huỳnh Ngọc N và chị Phạm Thị R có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền 122.500.000 (*Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) và 9.800.000 đ (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền lãi. Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Huỳnh Ngọc N và chị Phạm Thị

R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Hoàn tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị L số tiền 3.975.000 đ (*Ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai số 41916 ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

+ Anh Huỳnh Ngọc N và chị Lê Thị R chịu 3.307.500 đ (*Ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng*).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 12.

VÕ CHI LAN